

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày: 31/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Sơn.

2. Ông Trần Sĩ Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Loan – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2017/HSST ngày 12/12/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/HSST-QĐ ngày 15/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/HSST-QĐ ngày 16/01/2018 đối với bị cáo:

LÊ LINH E - sinh năm 1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 153/10, ấp P, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn S, sinh năm 1952 (sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953 (sống); Anh chị em ruột: có 09 người, lớn sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền sự: Không.

Tiền án: Vào ngày 01/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2017 và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước, tỉnh Tiền Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Anh **Hà Ngọc S1**, sinh năm 1991 (*Có mặt*)

Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1995 (*Có đơn xin vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Tổ 1, khu vực Thới Hưng, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Phạm Nữ Phương O**, sinh năm 1969. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 162/34/45 A8 đường Q, khu vực E, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1948. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1950. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp H, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Anh **Trần Văn P**, sinh năm 1991. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp L, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Anh **Nguyễn Hoàng T1**, sinh năm 1992. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 6/4A đường M, khóm A, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Ông **Trần Ngọc L**, sinh năm 1963. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực D, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/6/2017 Trần Văn P, Lê Linh E và C (không rõ họ tên) nhậu ở xà lan của Phát đang neo đậu ở bến đò Xẻo Lá thuộc khu vực H, phường P, quận M, nhậu được một lúc C về trước. Sau đó Phát gọi điện thoại cho Hà Ngọc S1 và vợ S1 là Nguyễn Thị L đến nhậu, đến khoảng 20 giờ cùng ngày S1 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 65D1-110.97 chở L đến và đậu xe gần chốt bảo vệ ngay bến đò Xẻo Lá. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu, P vào phía sau xà lan ngủ trước, còn S1 do say rượu nên Linh E và L kè S1 vào trong xà lan để ngủ, lúc kè S1 thì Linh E thấy chìa khóa trong túi của S1 rơi ra, lúc này Linh E nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của S1 nên Linh E lấy chìa khóa xe bỏ vào túi quần. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/6/2017 Linh E lấy chìa khóa trong túi đến chỗ xe của S1 đậu mở khóa xe và lấy xe chạy từ Ô Môn về Vĩnh Long. Khi đến trạm xăng dầu số 68 đường V, phường H, quận K thì xe hết xăng, Linh E vào đổ xăng do không đủ tiền trả nên thế chấp 01 điện

thoại di động hiệu Samsung Duos tại trạm xăng, anh S1 đã cuộc điện thoại lại, sau đó Linh E điều khiển xe đi đến nhà cô ruột là bà Nguyễn Thị M thuộc ấp H, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Long để ngủ nhờ. Đến 06 giờ 30 phút cùng ngày, Linh E lấy xe đi tìm nơi bán xe nhưng không được. Sau đó khoảng 10 giờ ngày 11/6/2017 Linh E chạy xe đến nhà của ông Nguyễn Văn T tại thị trấn C, huyện T, tỉnh Đồng Tháp chơi và ngủ tại đó, đến ngày 13/6/2017 Linh E đến tiệm mua bán xe Thắng Q thuộc đường M, phường C, thành phố V gặp anh Nguyễn Hoàng T1 là chủ cửa hàng để bán xe nhưng do xe không có giấy đăng ký nên anh T1 không mua, cùng lúc đó có 01 người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) ở trong tiệm của Thắng Q đến hỏi mua xe, sau khi thỏa thuận giá cả, Linh E đồng ý bán xe cho người thanh niên này giá 17.000.000 đồng. Người thanh niên này đưa cho Linh E 6.000.000 đồng và kêu Linh E chạy đến quán cà phê gần cầu vượt Bình Minh đợi để đưa số tiền còn lại, khoảng 30 phút sau người thanh niên này đi cùng với 01 người khác đến đưa tiền và lấy xe đi. Chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển số 65D1-110.97 Linh E bán cho người khác hiện nay chưa thu hồi được.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos màu trắng, IMEI 357932/06/1041184/7, IMEI 357933/06/104184/5, mặt sau có chữ Adidas, mặt kính bị vỡ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG ngày 17/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ô Môn kết luận: 01 mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter biển số 65D1-110.97, số khung 5P10DY203458, số máy 55P1203468 có giá 29.900.000 đồng.

Đối với anh Hà Ngọc S1 là chủ sở hữu xe mô tô biển số 65D1-110.97, anh yêu cầu Linh E phải bồi thường lại giá trị tương đương xe mô tô mà Linh E đã lấy trộm của anh, còn số tiền anh cuộc điện thoại anh không yêu cầu Linh E phải trả lại cho anh.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 11 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Lê Linh E về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Lê Linh E theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138;

Điều 33, Điều h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Linh E mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho anh S1, chị L giá trị còn lại của chiếc xe mô tô là 29.900.000 đồng.

- Bị cáo Lê Linh E thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh S1, chị L giá trị còn lại của chiếc xe mô tô là 29.900.000 đồng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại anh Hà Ngọc S1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô là 29.900.000 đồng, đồng thời xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Đối với số tiền chuộc điện thoại, anh S1 không có yêu cầu bị cáo trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Lê Linh E tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào 00 giờ 30 phút ngày 11/6/2017, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 65D1-110.97 của anh Hà Ngọc S1 và chị Nguyễn Thị L đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG ngày 17/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ô Môn kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 65D1-110.97 có giá trị còn lại là 29.900.000 đồng. Với mức định lượng này, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo Lê Linh E theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, bị cáo nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện cho thấy bị cáo phạm tội với ý thức chủ quan do lỗi cố ý.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần phạm tội này bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tính đến ngày xét xử, mặc dù bị cáo đã có 01 tiền án nhưng do lần phạm tội này bị cáo thực hiện trước khi thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử 02 năm tù nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã chứng minh được anh Hà Ngọc S1, chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter biển số 65D1-110.97, việc bà Phạm Nữ Phương O đứng tên giấy đăng ký xe nêu trên là do được anh S1 nhờ đứng tên thay. Do không thu hồi được tài sản nên anh S1, chị L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe là 29.900.000 đồng, bị cáo đồng ý. Xét sự thỏa thuận này của bị cáo và anh S1, chị L là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 60.000 đồng mà anh S1 đã bỏ ra để chuộc lại điện thoại của bị cáo, do anh S1 không có yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos màu trắng bị vỡ mặt kính xác định là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh S1, chị L số tiền 29.900.000 đồng nên bị cáo phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch trên tổng số tiền bị cáo phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Lê Linh E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 33, Điều h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Lê Linh E 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HS-ST ngày 01/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Lê Linh E phải chấp hành hình phạt chung là **04 (bốn) năm tù.**

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/7/2017.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Lê Linh E bồi thường cho anh Hà Ngọc S1, chị Nguyễn Thị L số tiền 29.900.000 đồng (*Hai mươi chín triệu chín trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu

Samsung Duos màu trắng, số IMEI 357932/06/1041184/7, IMEI 357933/06/104184/5, mặt sau có chữ Adidas, mặt kính bị vỡ.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều a, c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Linh E phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.495.000 đồng *(Một triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng)*. Tổng cộng bị cáo phải nộp số tiền 1.695.000 đồng *(Một triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Sơn

Trần Sĩ Trung

Bùi Trần Thanh Thế